

## GAMALATE B6<sup>®</sup> viên bao

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.  
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

THÀNH PHẦN	cho mỗi viên bao
Magne glutamate hydrobromide.....	75mg
γ-amino-butyric acid (GABA).....	75mg
γ-amino-β-hydroxy-butyric acid (GABOB) .....	37mg
Vitamine B <sub>6</sub> .....	37mg

### Tá dược:

*Nhân:* Colloidal silica, povidone, natri carboxymethylamidon (A), magne stearate, talc, tinh bột bắp, alcohol

*Chất bao:* Titan dioxide, magne carbonate, indigo E-132 (CI 73015), eudragit E, gồm Arabic, talc, propylenglycol, sáp carnauba, đường, ethylic alcohol, nước tinh khiết vừa đủ.

### DẠNG BẢO CHẾ - QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Viên bao. Hộp 2 hoặc 6 vỉ x 10 viên bao.

### CHỈ ĐỊNH

#### *Người lớn:*

Hỗ trợ trong điều trị suy nhược thần kinh chức năng:

- Dễ xúc động
- Giảm trí nhớ và giảm tập trung
- Suy nhược thần kinh
- Giảm khả năng thích nghi thường là tình trạng mất kiên nhẫn, dễ cáu gắt, dễ kích động

### LIỀU DÙNG

*Người lớn:* 2 viên, 2 đến 3 lần mỗi ngày.

### CHÔNG CHỈ ĐỊNH

Đị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

### THẬN TRỌNG

Không có lưu ý đặc biệt liên quan đến việc dùng thuốc

### TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC

Không có

### PHỤ NỮ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

Chưa chứng minh được sự an toàn khi dùng Gamalate cho phụ nữ có thai và cho con bú. Chỉ nên dùng Gamalate cho phụ nữ có thai, có thể mang thai hoặc cho con bú khi đã cân nhắc lợi ích của việc dùng thuốc và rủi ro xảy ra.

<https://trungtamthuoc.com/>

**TÁC DỤNG CỦA THUỐC:** KHÔNG CÓ TÁC DỤNG KHÁC. Không có.

### **TÁC DỤNG PHỤ**

Ở liều tối đa, có thể bị rối loạn tiêu hóa nhẹ và sẽ hết khi điều chỉnh liều.  
Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

### **TÁC DỤNG DƯỢC LÝ**

*Tác dụng dược lực học*

Tác dụng của GAMALATE B<sub>6</sub> là nhờ tác dụng của các hoạt chất: các aminoacid của não (GABA và GABOB), an thần nhẹ (MGH) và coenzyme vitamin B<sub>6</sub>. Các aminoacid và vitamin B<sub>6</sub> tham gia vào quá trình chuyển hóa ở não và làm tăng tiềm lực năng lượng của tế bào thần kinh bằng cách gia tăng chuyển hóa glucose. Thuốc cải thiện năng lực trí tuệ.

GABA là một chất dẫn truyền thần kinh ức chế chủ yếu trong hệ thần kinh trung ương, có giá trị trong điều trị rối loạn não và có tác dụng hạ huyết áp.

GABOB có giá trị trong điều trị các rối loạn thần kinh khác nhau bao gồm cả việc sử dụng như một thuốc hỗ trợ trong điều trị động kinh. Nó cũng đã được dùng như là chất bổ sung chế độ ăn uống cho những tác dụng có lợi trên hệ thần kinh trung ương.

MGH đã được sử dụng như một thuốc an thần và gây ngủ trong điều trị chứng mất ngủ, rối loạn thần kinh chức năng, và các rối loạn hành vi.

Pyridoxin tham gia tổng hợp GABA trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobin.

*Tác dụng dược động học*

Trên thực tế, vẫn chưa có nghiên cứu chuyên sâu về dược động học của GABA, GABOB.

Pyridoxin được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa, trừ trường hợp mắc các hội chứng kèm hấp thu. Sau khi tiêm hoặc uống, thuốc phần lớn được dự trữ ở gan và một phần ở cơ và não. Pyridoxin thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hóa. Lượng đưa vào, nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không biến đổi.

### **QUẢ LIỀU**

Độc tính của thuốc rất hiếm nên không có dự báo về triệu chứng ngộ độc.

### **BẢO QUẢN**

Để xa tầm tay trẻ em. Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 60 tháng kể từ ngày sản xuất.

Thuốc bán theo đơn.

### **NHÀ SẢN XUẤT**

FERRER INTERNACIONAL, S.A.

Văn phòng: Gran Vía Carlos III, 94 - 08028 Barcelona – TÂY BAN NHA

Nhà máy: Joan Buscallà, 1-9 - 08173 Sant Cugat del Valles–Barcelona–TÂY BAN NHA.